| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 - ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2026/DS-ST
Ngày: 26-02-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Quốc Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.

2. Ông Nguyễn Thanh Minh Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/01/2026 và ngày 26/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 359/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 22/2026/QĐST-DS, ngày 30/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

*(Bà A có mặt; Ông D vắng mặt)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Do quen biết nên ngày 22/6/2025, ông D có vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có làm biên nhận cùng ngày do ông D

viết, lãi suất do hai bên thỏa thuận 03%/tháng nhưng không thể hiện trong biên nhận, thời hạn vay là 30 ngày từ ngày 22/6/2025 đến ngày 22/7/2025, mục đích để đáo nợ ngân hàng. Từ khi vay đến nay, ông D không trả vốn và lãi cho bà A dù bà A đã liên hệ yêu cầu ông D trả nợ nhiều lần.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà A là bản chính Biên nhận ngày 22/6/2025. Bà A cam kết chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 22/6/2025 là do ông D ký và viết họ tên, đồng thời cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

Tại phiên họp ngày 30/10/2025, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn D trả cho bà Á số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 22/6/2025 đến ngày 06/8/2025 (01 tháng 14 ngày) là 2.434.200 đồng, tổng cộng là 102.434.200 đồng (Một trăm lẻ hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên toà, bà A xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay, yêu cầu ông D trả cho bà A số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng. Bà A xin thay đổi yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/7/2025 đến khi xét xử.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Tháp phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luậ Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Buộc ông Nguyễn Văn D trả cho bà A số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/7/2025 đến khi xét xử. Về án phí giải quyết theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà A khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ, ông D có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp.

[1.2] Về chấp hành pháp luật: Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay tài liệu chứng cứ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu vốn vay:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên hoà giải, bà A trình bày vào ngày 22/6/2025 do ông D cần tiền đáo hạn ngân hàng nên bà A cho ông D vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có làm biên nhận cùng ngày do ông D viết, lãi suất do hai bên thỏa thuận 03%/tháng nhưng không thể hiện trong biên nhận, thời hạn vay là 30 ngày từ ngày 22/6/2025 đến ngày 22/7/2025, mục đích để đáo nợ ngân hàng. Từ khi vay đến nay, ông D không trả vốn và lãi cho bà A dù bà A đã liên hệ yêu cầu ông D trả nợ nhiều lần.

Tại phiên toà, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn, yêu cầu ông D trả cho bà A số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng.

Bà A cam kết chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 22/6/2025 là do ông D ký và viết họ tên, đồng thời cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình.

Xét Biên nhận ngày 22/6/2025 thể hiện ông D có vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày, biên nhận được viết tay, cuối biên nhận có chữ ký và chữ viết họ tên "Nguyễn Văn D", Biên nhận không thể hiện lãi suất vay. Đối với ông D đã được triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Căn cứ Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay còn nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên hoà giải, bà A yêu cầu tính lãi với lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 22/6/2025.

Tại phiên toà, bà A xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/7/2025 đến khi xét xử sơ thẩm.

Xét Biên nhận ngày 22/6/2025 không thể hiện lãi suất, có thời hạn vay là 30 ngày nên đến ngày 23/7/2025 được xem là thời điểm phát sinh tranh chấp.

Đối với bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Đồng thời lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 23/7/2025 đến ngày xét xử 26/02/2026 (07 tháng 03 ngày) là 5.893.000 đồng (Năm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 5.295.000 đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.561.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004248 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

Buộc ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 5.893.000 đồng (Năm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên

số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D phải chịu 5.295.000 đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.561.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004248 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND Tỉnh;
- THADS Tỉnh;
- VKSND Khu vực 10;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Quốc Thái**